

Bản án số 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thanh Thúy;
2. Ông Trần Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: Tổ 10, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
2. *Bị đơn:* Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1976;
Nơi cư trú: Tổ 10, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị U, anh H vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2020 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Nay chị U nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Võ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thống nhất với lời khai của chị U về thời gian và quá trình chung sống, không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn gia đình. Nay chị U yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị U, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2008, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị U, anh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004644 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (Tr)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An